

Số: 1033 /TB-ĐHKQTQD

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Xét tuyển kết hợp và xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT vào đại học chính quy năm 2026

(Ban hành kèm theo Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Đại học)

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 ban hành theo Quyết định số 289/QĐ-ĐHKQTQD ngày 06/3/2026 của Giám đốc Đại học và Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026, Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐH KTQD) thông báo về việc xét tuyển kết hợp (XTKH) và xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (TN THPT) vào đại học chính quy năm 2026 như sau:

1. Yêu cầu chung

- Thí sinh đáp ứng điều kiện chung theo quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và các điều kiện của ĐH KTQD có nguyện vọng xét tuyển phải đăng ký nộp hồ sơ xét tuyển theo hình thức trực tuyến trên hệ thống của ĐH KTQD trong thời gian từ 8h00 ngày 20/5/2026 đến trước 17h00 ngày 20/6/2026 và nộp lệ phí tuyển sinh riêng vào ĐH KTQD theo quy định.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, thí sinh cần có tổng điểm 03 môn thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không tính điểm ưu tiên, điểm cộng được quy định tại khoản 3 điều 6 của Quy chế) trừ trường hợp thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Mỗi thí sinh chỉ cần nộp trực tuyến 01 bộ hồ sơ xét tuyển, trong đó có thể đồng thời đăng ký tất cả các đối tượng xét tuyển kết hợp và xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (thí sinh không phải nộp hồ sơ bản cứng về ĐH KTQD).

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất) và phải đăng ký nguyện vọng chính thức trên hệ thống của Bộ GDĐT trong xét tuyển đợt 1 theo quy định và lịch trình do Bộ GDĐT ban hành.

- Thí sinh khai báo trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm thông tin và minh chứng khi nộp hồ sơ xét tuyển.

Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhập học, ĐH KTQD sẽ tiến hành thẩm định lại hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

2. Các đối tượng xét tuyển

2.1. Các đối tượng xét tuyển của ĐH KTQD

- (1) Thí sinh có một trong các chứng chỉ quốc tế SAT, ACT;
- (2) Thí sinh có một trong các kết quả đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (ĐGNL, ĐGTD) của ĐHQG Hà Nội (HSA), ĐHQG TP.HCM (V-ACT), ĐH Bách khoa Hà Nội (TSA);
- (3) Thí sinh có một trong các kết quả ĐGNL/ĐGTD (HSA/V-ACT/TSA) kết hợp với một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế - CCTAQT (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC).
- (4) Thí sinh có kết quả thi TN THPT năm 2026 kết hợp một trong các CCTAQT (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC).
- (5) Thí sinh chỉ có kết quả thi TN THPT năm 2026.

2.2. Yêu cầu cụ thể đối với từng đối tượng

(1) Thí sinh có chứng chỉ SAT, ACT:

- SAT từ 1200 điểm trở lên hoặc ACT từ 26 điểm trở lên.
- SAT, ACT được các tổ chức quốc tế cấp từ ngày 01/6/2024 đến thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp vào ĐHCQ của ĐH KTQD năm 2026.
- Thí sinh khi thi SAT, ACT cần đăng ký mã của ĐH KTQD với tổ chức thi SAT là 7793-National Economics University và ACT là 1767-National Economics University. Nếu thí sinh đã thi mà chưa đăng ký mã của ĐH KTQD thì cần đăng ký lại với tổ chức thi SAT hoặc ACT.

(2) Thí sinh có kết quả HSA, V-ACT, TSA:

- HSA từ 85 điểm trở lên; V-ACT từ 700 điểm trở lên; TSA từ 60 điểm trở lên;
- Các điểm thi HSA, V-ACT, TSA có thời hạn trong các năm 2024, 2025, 2026.

(3) Thí sinh có kết quả HSA, V-ACT, TSA kết hợp với CCTAQT:

- HSA từ 85 điểm trở lên; V-ACT từ 700 điểm trở lên; TSA từ 60 điểm trở lên. Các điểm thi HSA, V-ACT, TSA có thời hạn trong các năm 2024, 2025, 2026.
- IELTS từ 5.5, TOEFL iBT từ 46, TOEIC (4 kỹ năng: L&R 785, S 160 & W 150) trở lên. Các CCTAQT được các tổ chức quốc tế cấp từ ngày 01/6/2024 đến thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp vào ĐHCQ năm 2026.

(4) Thí sinh có kết quả thi TN THPT năm 2026 kết hợp CCTAQT:

- IELTS từ 5.5, TOEFL iBT từ 46, TOEIC (4 kỹ năng: L&R 785, S 160 & W 150) trở lên. Các CCTAQT được các tổ chức quốc tế cấp từ ngày 01/6/2024 đến thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp vào ĐHCQ của ĐH KTQD năm 2026.
- Kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của môn Toán và 01 môn khác môn tiếng Anh thuộc các tổ hợp xét tuyển của ĐH KTQD (Văn, Lý, Hoá) với CCTAQT.

(5) Thí sinh chỉ có kết quả thi TN THPT năm 2026:

Thí sinh tham dự kỳ thi TN THPT năm 2026 và có kết quả điểm thi 3 môn thuộc các tổ hợp xét tuyển của ĐH KTQD như sau: A00 (Toán-Lý-Hóa); A01 (Toán-Lý-Anh), D01 (Toán-Văn-Anh), D07 (Toán-Hóa-Anh).

Lưu ý: ĐH KTQD không xét tuyển đối với tất cả các chứng chỉ có hình thức thi "Home Edition"

3. Công thức tính điểm xét tuyển cho từng đối tượng

(1) Thí sinh có chứng chỉ SAT, ACT:

Công thức tính điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm quy đổi tương đương} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Điểm quy đổi tương đương SAT/ACT với điểm thi TN THPT năm 2026

(2) Thí sinh có kết quả HSA, V-ACT, TSA:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm quy đổi tương đương} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Điểm quy đổi tương đương HSA/V-ACT/TSA với điểm thi TN THPT năm 2026

(3) Thí sinh có CCTAQT kết hợp với kết quả HSA, V-ACT, TSA:

Công thức tính ĐXT theo thang 30:

$$\text{ĐXT} = [\text{Điểm quy đổi tương đương} * 2/3 + \text{Điểm quy đổi CCTAQT}] + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Điểm quy đổi tương đương HSA/V-ACT/TSA với điểm thi TN THPT năm 2026

Điểm quy đổi CCTAQT sang thang điểm 10 theo quy định của ĐH KTQD

(4) Thí sinh có CCTAQT kết hợp với kết quả thi TN THPT năm 2026:

Công thức tính ĐXT theo thang 30:

$$\text{ĐXT} = [\text{Tổng điểm 2 môn} + \text{Điểm quy đổi CCTAQT}] + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Tổng điểm 02 môn là điểm thi TN THPT năm 2026 môn Toán và 01 môn trong các môn Văn, Lý hoặc Hóa.

Điểm quy đổi CCTAQT sang thang điểm 10 theo quy định của ĐH KTQD

(5) Thí sinh chỉ có kết quả thi TN THPT năm 2026:

$$\text{ĐXT} = [\text{Tổng điểm 03 môn} + \text{Điểm cộng (nếu có)}] + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Tổng điểm 3 môn xét tuyển theo các tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hoá); A01 (Toán, Lý, Anh); D01 (Toán, Văn, Anh); D07 (Toán, Hoá, Anh)

Điểm cộng dành cho các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ GDĐT và theo thông báo của ĐH KTQD.

4. Bảng quy đổi CCTAQT

ĐH KTQD sử dụng Bảng quy đổi đối với các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế như sau:

IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (L&R/S/W)	Điểm quy đổi
7.5 - 9.0	102 trở lên	965/190/190 trở lên	10
7.0	94 - 101	945/180/180	9.5
6.5	79 - 93	890/170/170	9.0
6.0	60 - 78	840/160/160	8.5
5.5	46 - 59	785/160/150	8.0

5. Quy định về điểm ưu tiên và điểm cộng

- Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo đối tượng) đảm bảo ĐXT không lớn hơn 30 điểm.
- Điểm ưu tiên (ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo đối tượng) đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$$

Lưu ý: Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

6. Bảng quy đổi điểm trúng tuyển tương đương giữa các phương thức xét tuyển và các tổ hợp xét tuyển

ĐH KTQD sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT trước 17h00 ngày 10/7/2026.

7. Hồ sơ xét tuyển

7.1. Tài liệu chung

- Ảnh thẻ 4*6 mới chụp trong vòng 03 tháng;
- Căn cước công dân/chứng minh nhân dân;
- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên từ đối tượng 01 đến 06 theo Quy chế tuyển sinh cần có minh chứng theo danh mục của Đại học (Phụ lục II kèm theo).

7.2. Tài liệu theo các đối tượng xét tuyển

- Chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT do các tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ;
- Giấy chứng nhận kết quả thi HSA, V-ACT, TSA do ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP.HCM, ĐH Bách khoa Hà Nội cấp.
- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế - CCTAQT (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC) do các tổ chức quốc tế tổ chức thi và cấp chứng chỉ như: Đại học Cambridge - Vương quốc Anh (University of Cambridge ESOL); Hội đồng Anh (British Council); Tổ chức giáo dục IDP – Úc; Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service – ETS); Tổ chức IIG – Việt Nam (không gồm các chứng chỉ thi theo hình thức Home Edition).

Lưu ý:

- + Thí sinh phải chịu trách nhiệm trước thông tin và minh chứng khi nộp hồ sơ xét tuyển. Sau khi thí sinh trúng tuyển, nhập học, ĐH KTQD sẽ tiến hành thẩm định lại hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
- + Sau khi thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến/online theo quy định và hướng dẫn của ĐH KTQD, thí sinh sẽ nhận được email xác nhận thông tin gửi tới thí sinh theo email đã đăng ký.

7.3. Lệ phí tuyển sinh

- Mỗi thí sinh thuộc đối tượng 1,2,3,4 – mục 1.2 nộp lệ phí tuyển sinh riêng của ĐH KTQD là 200.000 đồng/hồ sơ (Hai trăm nghìn đồng/01 hồ sơ) bằng hình thức chuyển khoản; thực hiện nộp lệ phí theo hướng dẫn khi đăng ký hồ sơ xét tuyển.



8. Hình thức và thời gian nộp hồ sơ

- Thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ĐH KTQD bắt buộc phải đăng ký hồ sơ theo hình thức trực tuyến trong thời gian quy định của ĐH KTQD.

- Mỗi thí sinh đăng ký xét tuyển được nộp 01 (một) bộ hồ sơ bằng hình thức trực tuyến (online) tại địa chỉ:

<https://xtkh.neu.edu.vn>

(Có hướng dẫn đăng ký kèm theo)

- Thời gian nộp hồ sơ:

TT	Nội dung	Thời gian
1.	Thí sinh đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng (không giới hạn số lần) trực tuyến trên hệ thống của ĐH KTQD	Từ 8h00 ngày 20/5/2026 đến trước 17h00 ngày 20/6/2026
2.	Đại học tiến hành kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển	Từ 8h00 ngày 20/5/2026 đến trước 17h00 ngày 20/6/2026
3.	Thí sinh đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng chính thức trên hệ thống của Bộ GDĐT (đây là nguyện vọng chính thức để xét tuyển).	Từ ngày 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026
4.	Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ GDĐT	Từ ngày 15/7/2026 đến 17h00 ngày 21/7/2026

Lưu ý: Để được xét tuyển vào ĐH KTQD, thí sinh phải đồng thời đăng ký hồ sơ vào ĐH KTQD theo quy định & hướng dẫn của ĐH KTQD và đăng ký nguyện vọng trên hệ thống chung của Bộ GDĐT theo quy định & hướng dẫn chung.

9. Kênh thông tin tuyển sinh

Thí sinh cần theo dõi và cập nhật thông tin tại các địa chỉ sau:

- Cổng thông tin điện tử của ĐH KTQD: <https://neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Website Phòng Quản lý đào tạo: <https://daotao.neu.edu.vn> mục Tuyển sinh
- Hệ thống AI hỗ trợ tuyển sinh: <https://ai.neu.edu.vn/tuyen-sinh/>
- Cửa sổ tư vấn tuyển sinh tương tác trực tuyến ORLABNEU: <https://daotao.neu.edu.vn>
- Hotline (trong giờ hành chính): 0888.128.558
- Email: tuvantuyensinh@neu.edu.vn

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Phòng TT (để đăng Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS Bùi Huy Nhượng

PHỤ LỤC

Các minh chứng để được hưởng ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng trong tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng

(Kèm theo Thông báo số 103/VTB-DHKTQD ngày 07/5/2026 của Đại học Kinh tế quốc dân)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo đúng mã trường trường THPT hoặc tương đương theo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự động tính khu vực ưu tiên.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
	Đối tượng 02: a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. b) Quyết định xuất ngũ.
II.3	Đối tượng 03: a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;	a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Bản sao Bảng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp.
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;</p> <p>b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên;</p> <p>c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p> <p>c) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p>